



MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA KÌ I
LỚP 5 - NĂM HỌC: 2022 -2023
MÔN: TIẾNG VIỆT

Mạch kiến thức, kỹ năng		Số câu và điểm	Mức 1 Nhận biết		Mức 2 Thông hiểu		Mức 3 Vận dụng		Mức 4VD sáng tạo		TỔNG		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu văn bản: Con đường làng - Biết được vẻ đẹp của con đường qua thời gian. - Hiểu được tình cảm của tác giả đối với con đường thân thuộc của làng quê. Ý thức giữ gìn những con đường đi qua luôn sạch, đẹp.	Số câu	1		4			1		1		5	2
		Câu số	1		2,3, 4,5			6		10			
		Số điểm		0,5		2,0			1,0		1,0		2,5
2	Kiến thức Tiếng Việt Về từ đồng nghĩa, trái nghĩa; từ đồng âm. Biết đặt câu theo yêu cầu.	Số câu						3					3
		Câu số						7,8 ,9					
		Số điểm						3,0					3,0
Tổng		Số câu	1		4			4		1		5	5
		Số điểm		0,5		2,0			4,0		1,0		2,5



ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA KÌ I
LỚP 5 - NĂM HỌC: 2022 -2023
MÔN: TIẾNG VIỆT

Ngày kiểm tra: Thứ ngày tháng 11 năm 2022
(Thời gian làm bài: 40 phút)

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I- Đọc thành tiếng (3 điểm)

II- Đọc thầm bài, trả lời câu hỏi và làm bài tập (7 điểm)

CON ĐƯỜNG LÀNG

Con đường rộng 4m, chạy thẳng tắp, nối liền quốc lộ với các xóm ven sông. Tới đầu thôn, nó toả đi các nơi bởi các lối mòn, hương lộ dọc ngang chi chít như bàn cờ, chạy băng qua cánh đồng trồng trái, thoáng mát. Đường làng được bao phủ bởi hàng cây bạch đàn xanh cao, đẹp đẽ. Mùa trái cây đang độ đầu mùa, mùa lúa đã lên đồng, thơm ngon, hun hút sữa non theo gió lan toả, ngát dịu đầu đây, hương hoa đồng nội, hoà với khí trời trong xanh tĩnh lặng càng làm cho con người cảm thấy dễ chịu, khoẻ khoắn sau một ngày lao động ở ngoài đồng mệt nhọc. Chú bé cười trâu đi về, cô gái gánh nước tưới rau bên đường, bác nông dân vác cày đi về trong hoàng hôn đượm màu tím đỏ. Phía Tây, mặt trời dần khuất sau núi, chỉ còn lại vài tia nắng nhẹ nhàng loang loang.

Con đường làng có từ lâu lắm. Xưa kia các cụ kể rằng, để có được con đường liên thông với nhau, ông cha đã cật lực đào đất đắp đường, mồ hôi nhuộm đẫm máu hồng, đối mặt với đất trời khắc nghiệt. Rồi trải bao năm tháng dài dẫu, thăng trầm cuộc sống, con đường làng vẫn lặng im chịu đựng như là nhân chứng cho mọi biến cố lịch sử đã trải qua. Bao lớp người ra đi, sinh sôi và già biệt cuộc sống để bảo vệ quê hương, đất nước và để bảo vệ chính ngôi làng yêu quý - nơi chôn rau cắt rốn của mình mỗi khi có nạn ngoại xâm đe dọa.

Rồi cuộc sống phát triển, để đảm bảo cho lợi ích lớn cho con người, đường làng được nâng cấp mở rộng trở thành đầu mối giao thông quan trọng cho cuộc sống, nối liền vùng này đến xứ nọ, con người với con người, con người với thiên nhiên vô tận.

Con đường làng ngày nay đã khác xưa, đâu còn "Cây đa, bến nước, sân đình" mà thay vào đó là nhà cửa khang trang, mái ngói đỏ tươi, vườn hoa và cây trái sum suê xanh tốt, mặt đường rải nhựa, sỏi nhỏ, có đường dây điện ngang dọc. Con đường làng bây giờ hiện đại, trẻ trung lắm, đến độ khó tìm lại được nguyên vẹn dấu vết cổ xưa, và hương vị hoang sơ của nó từ lâu cũng đã lùi dần vào dĩ vãng. Nhưng với tôi, con đường mãi mãi trong tâm trí.

Trương Xuân (Bảo Đại đoàn kết)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất cho các câu 1, câu 2, câu 3, câu 4, câu 5; viết câu trả lời và làm các câu 6, câu 7, câu 8, câu 9, câu 10:

Câu 1 : Bài văn trên thuộc kiểu bài văn miêu tả : (M1)

- A. Tả cảnh.
- B. Tả đồ vật.
- C. Tả cây cối.
- D. Tả con vật

Câu 2 Để có được con đường liên thông với nhau, ông cha đã phải làm như thế nào?(M1)

- A. Cật lực đào đất đắp đường.
- B. Dùng máy ủi tạo thành con đường.
- C. Đổ bê tông để tạo con đường.
- D. Đổ đá và rải nhựa đường tạo nên con đường.

Câu 3: Chi tiết miêu tả con đường làng có trong bài ? (M2)

- A. Đường mềm như dải lụa, uốn quanh một gốc đa.
- B. Con đường rộng 4m, chạy thẳng tắp, nối liền quốc lộ với các xóm ven sông.
- C. Con đường ngoằn ngoèo, uốn khúc.
- D. Con đường làng được đổ bê tông sạch, đẹp.

Câu 4: Đường làng được nâng cấp, mặt đường rải nhựa đưa lại lợi ích gì cho con người?(M2)

Câu 5 : Chi tiết nào trong đoạn 1 cho thấy sự gắn bó của người dân quê với đường làng?(M2)

- A. Con đường rộng 4 mét, chạy thẳng tắp, nối liền quốc lộ với các xóm ven sông.
- B. Phía tây, mặt trời dần khuất sau núi, chỉ còn lại vài tia nắng nhẹ nhàng buông lơi.
- C. Chú bé cưỡi trâu đi về, cô hàng gánh nước tưới rau bên đường, bác nông dân vác cày đi về trong hoàng hôn đượm màu tím đỏ.
- D. Đường làng được bao phủ bởi hàng cây bạch đàn xanh cao, đẹp đẽ.

Câu 6: Tác giả quan sát con đường làng bằng những giác quan nào?(M3)

- A. Thị giác, thính giác.
- B. Thị giác, khứu giác.
- C. Khứu giác, thính giác.
- D. Thị giác, xúc giác.

Câu 7: Viết hai từ đồng nghĩa, 1 từ trái nghĩa với từ **khỏe khoắn** .(M3)

.....
.....
Câu 8: (2,5 điểm) Trong câu: **Con đường rộng 4 mét, chạy thẳng tắp, nối liền quốc lộ với các xóm ven sông.**(M3)

- Từ **chạy** mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển ?
- Đặt 1 câu có từ **chạy** mang nghĩa gốc và một câu có từ **chạy mang** nghĩa chuyển

Câu 9: Từ “**đường**” trong 2 câu sau là từ đồng âm hay từ nhiều nghĩa?(M3)

Con **đường** làng có từ lâu lắm.

Ăn nhiều **đường** không tốt cho sức khỏe.

Câu 10: (M4) a. “Con đường làng bây giờ hiện đại, trẻ trung lắm, đến độ khó tìm lại được dấu vết cổ xưa và hương vị hoang sơ của nó.”. Nhưng theo em, vì sao con đường còn mãi mãi trong tâm trí tác giả ?

b. Em cần làm gì để những con đường em đi qua luôn sạch, đẹp?

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

I. Chính tả: Rừng đước

Rừng đước mênh mông. Đước mọc chen nhau trên vùng đất ngập nước. Cây đước mọc dài tăm tắp, cây nào cây nấy thẳng như cây nến khổng lồ. Rễ nó cao từ ba bốn thước tua tủa giương ra chung quanh như những cánh tay từ trong thân cây thò ra bám đất. Tuy mặt đất lầy nhầy thín nhưng không có một cọng cỏ mọc. Chỉ có vài chiếc lá rụng mà nước triều lên chưa kịp để cuốn đi, và bóng nắng chiếu xuyên qua những tầng lá dày xanh biếc, soi lổ chỗ trên lượt bùn mượt mà vàng óng li ti vết bàn chân của những con dã tràng bé tẹo.

Nguyễn Thi

II. Tập làm văn:

Chọn 1 trong 2 đề sau:

- a) Em hãy tả một cơn mưa.
- b) Em hãy tả một đêm trăng đẹp.



HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ CHO ĐIỂM TIẾNG VIỆT LỚP 5

PHẦN I: KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói (3 điểm)

a) HS bốc thăm các bài chọn ngoài đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc khoảng 120 tiếng/ phút, giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm; đạt hai trong ba yêu cầu: 0,5 điểm; đạt 0 đến một yêu cầu: 0 điểm

b) Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ: có từ 0-3 lỗi: 1 điểm, có 4-5 lỗi: 0,5 điểm, có trên 5 lỗi: 0 điểm

c) Nghe hiểu và trả lời đúng trọng tâm câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm: trả lời đúng trọng tâm câu hỏi nhưng chưa thành câu hoặc lặp từ: 0,5 điểm; trả lời không đúng trọng tâm câu hỏi: 0 điểm

2. Đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt: (7 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất và làm đúng các bài tập (Các câu 1, 2, 3, 4, 5, 6) mỗi câu đúng được 0,5 điểm; Câu 7, 8, 9, 10 mỗi câu đúng 1,0 điểm.

Câu 1 : A. Tả cảnh.

Câu 2 A. Cật lực đào đất đắp đường.

Câu 3: Chi tiết miêu tả con đường làng có trong bài ?

B. Con đường rộng 4m, chạy thẳng tắp, nối liền quốc lộ với các xóm ven sông.

Câu 4 :

C. Chú bé cuội trâu đi về, cô hàng gánh nước tưới rau bên đường, bác nông dân vác cày đi về trong hoàng hôn đượm màu tím đỏ.

Câu 5:

B. Thị giác, khứu giác.

Câu 6: Đường làng được nâng cấp , mặt đường rải nhựa đưa lại lợi ích cho con người: Trở thành đầu mối giao thông quan trọng cho cuộc sống, nối liền vùng này đến xứ nọ, con người với con người, con người với thiên nhiên vô tận.

Câu 7: 2 từ đồng nghĩa với từ **khỏe khoắn** :

VD: khỏe, khỏe mạnh

1 từ trái nghĩa với từ **khỏe khoắn**: VD: yếu ớt

Câu 8: Trong câu: **Con đường rộng 4 mét, chạy thẳng tắp, nối liền quốc lộ với các xóm ven sông.**

- Từ **chạy** mang nghĩa chuyên ?

- Đặt 1 câu có từ **chạy** mang nghĩa gốc : Ba em thường **chạy** bộ vào mỗi buổi sáng.

- Đặt 1 câu có từ **chạy** nghĩa chuyên: Mẹ em bán hàng rất **chạy**.

Câu 9: Con đường làng có từ lâu lắm.

Ăn nhiều đường không tốt cho sức khỏe.

Từ “ đường” trong 2 câu trên là từ đồng âm .

Câu 10: a. “Con đường làng bây giờ hiện đại, trẻ trung lắm, đến độ khó tìm lại được dấu vết cổ xưa và hương vị hoang sơ của nó.”. Nhưng theo em, con đường còn mãi mãi trong tâm trí tác giả : Vì con đường làng đã gắn bó với cuộc sống, với lịch sử của cha ông, của quê hương tác giả từ rất lâu đời.

b. Em sẽ bảo vệ cây cối được trồng hai bên đường, không xả rác lên đường để những con đường em đi qua luôn sạch, đẹp.

** Lưu ý: Tùy bài làm của học sinh mà giáo viên cho điểm cho phù hợp, HS làm được đến đâu cho điểm đến đấy .*

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1. Chính tả: (2 điểm) (khoảng 15 phút)

- Bài viết không sai lỗi chính tả, trình bày sạch, chữ viết rõ ràng (2 điểm)

- Sai 1 lỗi trừ 0,25 điểm (bất kể lỗi gì), sai lỗi giống nhau trừ điểm 1 lần.

- Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách các chữ hoặc trình bày bản, bị trừ 0,25 điểm toàn bài.

2. Tập làm văn: (8 điểm) (khoảng 35 phút)

a. Yêu cầu cần đạt:

- Thể loại và bố cục: Viết đúng thể loại văn *Tả cảnh* có đủ các phần: Mở bài, thân bài, kết bài với nội dung từng phần phù hợp. Độ dài bài viết khoảng 12 câu trở lên.

- Trình tự: Tả bao quát, tả cụ thể.

- Cách diễn đạt: Dùng từ ngữ phù hợp, đặt câu gãy gọn, lời văn rõ ràng, mạch lạc, viết đúng ngữ pháp,...

- Hình ảnh, cảm xúc, sáng tạo: Biết dùng hình ảnh so sánh, nhân hóa. Ý tưởng phong phú, với nhiều câu văn hay, sinh động, có sức gợi tả,...

- Trình bày: Không mắc quá 5 lỗi chính tả, chữ viết dễ đọc, bài làm sạch sẽ.

b. Biểu điểm:

- Điểm 7 - 8: Bài làm đạt trọn vẹn cả 5 yêu cầu trên.

- Điểm 4 – 6,75: Đạt cả 5 yêu cầu nhưng giọng văn thiếu hấp dẫn hoặc đạt được các yêu cầu 1,2,3,5 nhưng cách viết đơn điệu, không làm nổi bật các hình ảnh tiêu biểu được tả, sai từ 5 đến 8 lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Điểm 0,75 - 3,75: Giám khảo căn cứ và yêu cầu thang điểm đã cho để vận dụng khi chấm cụ thể từng bài làm của học sinh.

- Điểm 0,25: Lạc đề hoặc bỏ giấy trắng không làm bài.

Duyệt đề